



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học(PLT09-03)

ĐỀ TÀI:

Sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kì
quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện
nay.

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Phạm Thị Kim Ngân

Lớp : K22HTTTA

Mã sinh viên : 22A4040027

Hà nội, ngày 18 tháng 12 năm 2021

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| LỜI MỞ ĐẦU | 3 |
| NỘI DUNG | 6 |
| Phần I: Lý luận chung | 6 |
| 1. <i>Khái niệm, vị trí, và chức năng của gia đình.</i> | <i>6</i> |
| 2. <i>Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i> | <i>10</i> |
| Phần II: Sự biến đổi chức năng của gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam | 10 |
| 1. <i>Bối cảnh kiến chức năng gia đình biến đổi ở Việt Nam.....</i> | <i>11</i> |
| 2. <i>Sự biến đổi về các chức năng của gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội hiện nay.</i> | <i>11</i> |
| Phần III: Liên hệ bản thân..... | 17 |
| KẾT LUẬN..... | 19 |

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Từ lâu đời gia đình vẫn luôn là thiết chế cơ bản nhất và tồn tại gắn liền với đời sống của mỗi cá thể con người. Tùy theo cách nhìn nhận từ các ngành khoa học mà có những định nghĩa về gia đình khác nhau, nhưng nhìn chung gia đình chính là tế bào của xã hội, là một xã hội thu nhỏ, trong đó hiện diện đầy đủ các quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế, quan hệ giáo dục, quan hệ văn hóa, quan hệ tổ chức... Gia đình chính là cơ sở để phát triển xã hội văn minh. Sự tồn tại của mỗi gia đình trong xã hội chính là tiền đề để một quốc gia tồn tại và phát triển.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nói: *“Hạt nhân của xã hội là gia đình, chính vì muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phải chú ý hạt nhân cho tốt”*.

Gia đình Việt Nam xưa cho tới ngày nay đều đóng vai trò vô cùng quan trọng trong xã hội. Cũng chính vì vậy mà trải qua thời gian, lịch sử phát triển các chức năng của gia đình đã có nhiều biến động dưới sự tác động của nhiều yếu tố cả bên trong lẫn bên ngoài. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, các chức năng của gia đình cũng có nhiều biến đổi phức tạp. Một số chức năng của gia đình đã biến mất hoặc bị thay thế bởi các chức năng tiên bộ khi xã hội chuyển từ xã hội nông nghiệp lạc hậu sang xã hội công nghiệp phát triển.

Với mong muốn phân tích, làm sáng tỏ những biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay, cùng với đó là những giá trị gia đình. Nên bản thân đã chọn đề tài *“Sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.”*, làm đề tài nghiên cứu cho tiểu luận của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.

Mục đích nghiên cứu: Là sự biến đổi các chức năng của gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Nhiệm vụ nghiên cứu: là hướng đến sự thay đổi các chức năng của gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nghiên cứu sâu vào các chức năng của gia đình, từ đó chỉ ra sự thay đổi về của gia đình hiện nay. Xem xét những nguyên nhân và tác động nào dẫn đến những thay đổi ấy, chỉ ra những kết quả của sự thay đổi các chức năng của gia đình.

Để đạt mục đích của đề tài cần giải quyết những nội dung như khái niệm, vị trí, chức năng của gia đình và nhận định sự biến đổi các chức năng của gia đình cùng với sự liên hệ thực tế.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu: Chức năng của gia đình Việt Nam trong thời đại ngày nay.

Phạm vi nghiên cứu: Gia đình ở Việt Nam

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề gia đình.

Phương pháp nghiên cứu: đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa để thấy được những biến đổi trong chức năng gia đình từ đó hệ thống hóa lại các vấn đề, đưa ra các ví dụ thực tiễn để bài nghiên cứu toàn vẹn hơn.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.

Có thể nói, gia đình gắn bó chặt chẽ với con người và xã hội, là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác nhau. Gia đình Việt Nam phát triển trong một xã hội đa dân tộc, vì vậy vừa có tính chung vừa phản ánh tính riêng của các dân tộc, đa dạng trong sự thống nhất. Gia đình Việt Nam đổi mới theo chính sách của Đảng và Nhà nước qua các thời kỳ và đóng góp to lớn vào công cuộc giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Gia đình đang kế thừa các truyền thống tốt đẹp của dân tộc kết hợp với tinh hoa của thời đại

và đang chịu ảnh hưởng của các trào lưu, lối sống hiện đại của nhiều nước trên thế giới trong xu thế mở cửa kinh tế và toàn cầu hóa.

Tìm hiểu về gia đình giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện hơn về vị trí, chức năng của gia đình. Sự thay đổi của gia đình cũng chính là sự phát triển của toàn xã hội. Xã hội hiện đại, nhìn nhận về gia đình cũng mới mẻ hơn, góp phần đưa xã hội Việt Nam văn minh và phát triển hơn.

NỘI DUNG

Phần I: Lý luận chung

1. Khái niệm, vị trí, và chức năng của gia đình.

1.1) Khái niệm gia đình

Gia đình là gì?

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố dựa trên mối quan hệ hôn nhân và huyết thống, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng, cùng với các quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên.

Như C.Mác có nói :”... Hằng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người mới bắt đầu tạo ra những người khác, sinh sôi, nảy nở - đó là quan hệ giữa vợ và chồng, cha mẹ con cái, đó là gia đình”.

Yếu tố huyết thống và tình cảm là nét bản chất của gia đình. Nhưng xét rộng hơn và đầy đủ hơn, gia đình không chỉ là đơn vị tình cảm - tâm lý, mà còn là tổ chức kinh tế - tiêu dùng (sở hữu, sản xuất, thu nhập và chi tiêu), một môi trường giáo dục – văn hóa (văn hóa gia đình và cộng đồng), một cơ cấu - thiết chế xã hội (có cơ chế và cách thức vận động riêng)...

1.2) Vị trí của gia đình.

Gia đình không chỉ làm giữ một vị trí quan trọng đối với cá nhân mỗi người mà còn là một phần không thể thiếu đối với sự phát triển của lịch sử, xã hội, cộng đồng.

Gia đình là tế bào của xã hội. Gia đình và xã hội có quan hệ mật thiết với nhau. Quan hệ đó giống như sự tương tác hữu cơ của quá trình trao đổi chất, duy trì sự sống giữa tế bào và một cơ thể sinh vật. Xã hội (cơ thể) lành mạnh tạo điều kiện cho các gia đình tiến bộ, gia đình (tế bào) hạnh phúc góp phần cho sự phát triển hài hòa của xã hội.

Gia đình là sản phẩm của lịch sử. Trải qua các qua các xã hội nô lệ, phong kiến, tư bản..., ở từng giai đoạn khác nhau, gia đình cá thể có những nét đặc thù riêng.

Gia đình là cầu nối giữa mọi thành viên trong gia đình và xã hội. Nhiều thông tin về xã hội tác động đến con người thông qua gia đình. Xã hội nhận thức đầy đủ và toàn diện hơn về một người khi nhận rõ hoàn cảnh gia đình của người ấy. Nhiều nội dung quản lý xã hội không chỉ thông qua hoạt động của các thiết chế xã hội, mà còn thông qua hoạt động của gia đình để tác động đến con người; nghĩa vụ và quyền lợi xã hội của mỗi người được thực hiện dưới sự hợp tác chung của các thành viên gia đình. Qua đó, ý thức công dân của cá nhân được nâng cao và sự gắn bó giữa gia đình và xã hội có nội dung xác thực.

Gia đình là tổ ấm thân yêu đem lại hạnh phúc cho mỗi người. Trong gia đình, cá nhân được đùm bọc về mặt thể chất và giáo dục về tâm hồn; trẻ thơ có điều kiện được an toàn và khôn lớn, người già có nơi nương tựa, người lao động được phục hồi sức khỏe và thoải mái tinh thần.... Có rất nhiều vấn đề ngoài môi trường gia đình, không ở đâu có thể đáp ứng và giải quyết hiệu quả. Chỉ khi nào được yên ấm trong gia đình và hữu ái trong xã hội, cá nhân mới thực sự yên tâm lao động và làm việc sáng tạo. Một trong những bất hạnh lớn nhất của con người là lâm vào cảnh vô gia cư, gia đình lục đục, tan nát hoặc cảnh nghèo đói, khổ cùng...

Vì vậy, xây dựng gia đình mới là một trong những vấn đề quan trọng của sự nghiệp các mạng xã hội chủ nghĩa.

1.3) Chức năng của gia đình

1.3.a) Chức năng tái sản xuất ra con người

-Đây là chức năng riêng có của gia đình, nhằm duy trì nòi giống, cung cấp sức lao động cho xã hội, cung cấp công dân mới, người lao động mới, thế hệ mới đảm bảo sự phát triển liên tục và trường tồn của xã hội loài người.

- Chức năng này đáp ứng nhu cầu của xã hội và nhu cầu tự nhiên của con người. Nhưng khi thực hiện chức năng này cần dựa vào trình độ phát triển kinh tế – xã hội của mỗi quốc gia và sự gia tăng dân số để có chính sách phát triển nhân lực cho phù hợp. Đối với nước ta, chức năng sinh đẻ của gia đình đang được thực hiện theo xu hướng hạn chế, vì trình độ phát triển kinh tế nước ta còn thấp, dân số đông.

1.3.b) *Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng*

- Đây là chức năng cơ bản của gia đình, bao gồm hoạt động sx kinh doanh và hoạt động tiêu dùng để thỏa mãn các yêu cầu của mỗi thành viên của gia đình. Sự tồn tại của kinh tế gia đình còn phát huy một cách có hiệu quả mọi tiềm năng về vốn, sức lao động của từng gia đình, tăng thêm của cải cho gia đình và cho xã hội.

- Trong thời kỳ quá độ lên cnxh, với sự tồn tại của nền kt nhiều thành phần, các gia đình đã trở thành một đơn vị kinh tế tự chủ. Đảng và Nhà nước đã đề ra các chính sách kt – xã hội tạo mọi điều kiện cho cách gia đình làm giàu chính đáng từ lao động của mình. Ở nước ta hiện nay, kt gia đình được đánh giá đúng với vai trò của nó. Đảng và Nhà nước có những chính sách khuyến khích và bảo vệ kt gia đình, vì vậy mà đời sống của gia đình và của xã hội được cải thiện đáng kể

- Thực hiện chức năng kt tốt sẽ tạo ra tiền đề và cs vật chất cho tổ chức đời sống gia đình

- Việc tổ chức đời sống gia đình chính là việc sử dụng hợp lý các khoản thu nhập của các thành viên và thời gian nhàn rỗi để tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình, đời sống vật chất của mỗi thành viên được đảm bảo sẽ nâng cao sức khỏe của các thành viên đồng thời cũng duy trì sắc thái, sở thích riêng của mỗi người.

Thực hiện tốt tổ chức đời sống gia đình không những đảm bảo hạnh phúc gia đình, hạnh phúc từng cá nhân mà còn góp phần vào sự tiến bộ xã hội.

1.3.c) *Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục*

- Nội dung của giáo dục gia đình bao gồm cả tri thức, kinh nghiệm, đạo đức, lối sống, nhân cách, thẩm mỹ ... phương pháp giáo dục gia đình cũng đa dạng, song chủ yếu bằng phương pháp nêu gương, thuyết phục về lối sống, gia phong của gia đình truyền thống.

- Chủ thể giáo dục gia đình chủ yếu là cha mẹ, ông bà đối với con cháu, cho nên giáo dục gia đình con bao hàm cả tự giáo dục.

- Giáo dục gia đình là một bộ phận và sự quan hệ hỗ trợ, bổ sung cho giáo dục nhà và xã hội, trong đó giáo dục gia đình đóng vai trò quan trọng được coi là thành tố của nền giáo dục xã hội nói chung. Dù giáo dục xã hội đóng vai trò ngày càng quan trọng, nhưng có những nội dung và phương pháp giáo dục gia đình mang lại hiệu quả lớn không thể thay thế được.

1.3.d) *Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình*

- Đây là chức năng có tính văn hóa – xã hội của gia đình. Chức năng này kết hợp với cách chức năng khác tạo ra khả năng thực tế cho việc xây dựng gia đình hạnh phúc.

- Nhiều vấn đề phức tạp liên quan đến giới tính, tuổi tác, sự căng thẳng mệt mỏi về thể xác và tâm hồn trong lao động và công tác ... thì môi trường gia đình là nơi giải quyết có hiệu quả nhất.

- Trong gia đình, mọi thành viên đều có quyền và nghĩa vụ thực hiện các chức năng trên, trong đó người phụ nữ có vai trò đặc biệt quan trọng, bởi họ đảm nhận một số thiên chức không thể thay thế được. Vì vậy, việc giải phóng phụ nữ được coi là mục tiêu quan trọng của cm xhcn, cần phải bắt đầu từ gia đình.

1.3.e) *Chức năng văn hóa*

Gia đình là nơi lưu giữ, kế thừa, và sáng tạo truyền thống văn hóa dân tộc và tộc người, thể hiện qua phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa trong gia đình.

1.3.f) Chức năng chính trị

Gia đình là một tổ chức chính trị thu nhỏ của xã hội, là nơi tổ thực hiện chính sách, pháp luật nhà nước và quy chế địa phương (hoặc hương ước làng xã), là cầu nối của mối quan hệ giữa công nhân với nhà nước.

Như vậy, gia đình là thiết chế đa chức năng. Trên đây là những chức năng cơ bản nhất. Thông qua việc thực hiện những chức năng này mà gia đình tồn tại và phát triển, đồng thời tác động đến tiến bộ chung của xã hội. Các chức năng được thực hiện trong sự thúc đẩy, hỗ trợ lẫn nhau. Việc phân chia những nội dung của chúng chỉ là tương đối. Nhiều khi, các chức năng được thể hiện tổng hợp trong một công việc hoặc nhiều hoạt động gia đình. Ở từng nơi và các giai đoạn lịch sử khác nhau, nội dung và vị trí của mỗi chức năng có sự biến đổi phù hợp.

2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Cơ sở kinh tế - xã hội cho việc xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội chính là sự phát triển của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Cơ sở kinh tế - xã hội cho việc xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội chính là việc thiết lập nhà nước xã hội chủ nghĩa, công cụ để thực hiện việc giải phóng con người và bảo vệ hạnh phúc gia đình.

Cơ sở văn hóa cho việc xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội chính là nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa, vừa kế thừa những giá trị văn hóa dân tộc và nhân loại tốt đẹp, vừa sáng tạo những văn hóa mới.

Chế độ hôn nhân tiến bộ: Hôn nhân tự nguyện, hôn nhân một vợ một chồng, bình đẳng, hôn nhân được đảm bảo về pháp lý.

Phân II: Sự biến đổi chức năng của gia đình trong thời kỳ quá

độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

1. Bối cảnh kiến chức năng gia đình biến đổi ở Việt Nam

Các chức năng của gia đình Việt Nam có những biến đổi khi Việt Nam bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Về phương diện kinh tế: Gia đình cũ bị coi là đại diện của phương thức sản xuất lạc hậu, mỗi gia đình là một đơn vị sản xuất tự cung tự cấp khép kín. Cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất đòi hỏi phải xóa bỏ quan hệ sản xuất lạc hậu, ngăn chặn xu hướng phát triển của tư bản chủ nghĩa, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa hiện đại.

Về phương diện văn hóa – tư tưởng: Đi kèm với mục tiêu xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất là mục tiêu xóa bỏ bất công xã hội, phân biệt đối xử trong gia đình và ngoài xã hội, xây dựng luật hôn nhân và gia đình mới khẳng định quyền tự do kết hôn và tự do ly hôn, quyền bình đẳng giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái. Ngoài ra phụ nữ được giải phóng khỏi gia đình cũ, tích cực tham gia vào hoạt động sản xuất và các công tác xã hội.

2. Sự biến đổi về các chức năng của gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội hiện nay.

Trong bối cảnh xã hội Việt Nam bước vào giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế thế giới, nhiều chuyển biến lớn lao đã xảy ra, tất yếu gia đình Việt Nam cũng có những thay đổi về chức năng của gia đình.

Chức năng tái sản xuất ra con người

Việt Nam ngày xưa có quan niệm gia đình tứ đại đồng đường và sinh nhiều con cái. Ngày ấy, trai gái chỉ mười tám đôi mươi là đã thành gia lập thất. Với quan niệm an cư thì mới lạc nghiệp, các bậc phụ huynh đều cố gắng lo cho con yên bề gia thất để tập trung làm lụng. Chính vì lấy chồng, lấy vợ sớm nên không ít người khi mới ở tuổi 40 đã lên chức ông bà, 60 đã lên chức cụ. Rất

nhieu gia đình tứ đại đồng đường chung sống dưới một mái nhà. Và có lẽ chính vì sự hiện diện của những người cao tuổi mà từng thành viên đều phải nhìn nhau sống cho có trên có dưới. Các cụ, các ông bà tuy tuổi cao, sức yếu, nhưng lại là cột trụ tinh thần trong mỗi gia đình. Những việc lớn trong nhà, các con cái đều phải thông qua người lớn tuổi nhất. Các bậc cha mẹ ngày xưa nhường lại quyền hành cai quản gia đình cho người con trưởng khi tuổi đã xế chiều. Quyền trưởng nam từng là một trong những điều trọng yếu của gia đình truyền thống xưa. Có thể nói, việc dạy dỗ con cái trong gia đình, tổ chức các hoạt động trong dòng họ ngày xưa phần lớn đều nghe theo sự sắp đặt của trưởng nam.

Ngày nay, gia đình đa thế hệ dần tan rã, thay vào đó là cấu trúc gia đình hạt nhân (hai thế hệ) chỉ gồm bố mẹ và con cái. Đặc biệt là ở là những đô thị lớn, gia đình hai thế hệ ngày càng phổ biến. Cha mẹ hiện nay chỉ sinh hai con, điều này giúp họ có thể có điều kiện chăm lo kĩ càng hơn cho con cái, đặc biệt không bị gánh nặng kinh tế khi có nhiều con.

Bây giờ, chỉ ở những vùng nông thôn là còn đặt nặng vai trò của trưởng nam trong gia đình, dòng họ. Còn hầu hết đều các nơi, trưởng nam chỉ còn giữ vị trí như một người đứng ra tổ chức cho anh em trong dòng họ gặp mặt vào ngày giỗ hay các dịp lễ lạt.

Chức năng kinh tế

Trước đây, các hộ gia đình Việt đa số là tự cung tự cấp, một số thì buôn bán nhỏ. Nhưng khi lên thời kì quá độ, dù gia đình vẫn tồn tại với tư cách là một đơn vị kinh tế, song các thành viên trong gia đình theo đuổi các mục đích khác nhau cùng với các hoạt động kinh tế khác nhau; trong đó, mỗi thành viên có một “tài khoản” riêng mà không cùng sản xuất và chung một “nguồn ngân sách” như trong gia đình truyền thống. Với cách hiểu này, biến đổi chức năng kinh tế hộ gia đình đã khiến cho sự thay đổi mục đích và hoạt động sản xuất của các thành viên trong gia đình. Với tư cách là đơn vị tiêu dùng, chức năng kinh tế hộ gia đình trải qua hai bước chuyển đổi: chuyển từ sản xuất tự cấp tự túc thành sản xuất hàng hóa và chuyển kinh tế gia đình hàng hóa thành kinh tế gia đình thị trường hiện đại. Với tư

cách là đơn vị tiêu dùng, gia đình không sử dụng những sản phẩm của mình làm ra mà sử dụng hàng hóa và dịch vụ xã hội.

Sự biến đổi chức năng kinh tế hộ gia đình Việt Nam thể hiện khá rõ nét trong những năm gần đây. Lấy nông thôn là một ví dụ, theo điều tra nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản cho thấy, số hộ ở nông thôn hoạt động ở lĩnh vực nông, lâm và thủy sản có xu hướng giảm và số hộ hoạt động ở lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ tăng lên. Năm 2006, có 71,06% số hộ ở nông thôn hoạt động ở lĩnh vực nông, lâm và thủy sản thì đến năm 2011, tỷ lệ này là 62,15%. Trong khi đó, tỷ lệ hộ nông thôn hoạt động công nghiệp tăng từ 10,18% năm 2006 lên 15,03% năm 2011; tỷ lệ ở hộ nông thôn hoạt động dịch vụ tăng từ 14,92% năm 2006 lên 18,41% năm 2011.

Sự biến đổi về chức năng kinh tế của gia đình phản ánh sự phát triển của Việt Nam trong những năm gần đây. Các hộ gia đình đang từng bước đóng góp vào công cuộc phát triển kinh tế của nước nhà.

Chức năng tiêu dùng

Khi đất nước ta bước vào thời kì đổi mới, kinh tế có dấu hiệu khởi sắc hơn giai đoạn trước, người dân cũng tiêu dùng nhiều hơn. Các hộ gia đình hiện nay không chỉ tiêu dùng vào những đồ dùng thiết yếu hằng ngày, mà còn tiêu dùng vào các hoạt động du lịch, giải trí. Theo tổng cục thống kê, trong năm 2019, Việt Nam đón hơn 85 triệu lượt khách nội địa, trong đó các hộ gia đình đi du lịch nghỉ dưỡng chiếm số lượng lớn. Ta có thể thấy rằng ngày nay, ngoài những đồ dùng cần thiết hằng ngày, gia đình Việt Nam còn tiêu dùng trong lĩnh vực giải trí, du lịch nghỉ dưỡng, nâng cao đời sống của nhân dân.

Chức năng nuôi dưỡng và giáo dục

Chức năng giáo dục của gia đình hiện nay không chỉ biến đổi về nội dung mà còn biến đổi về hình thức và vai trò của các thành viên trong gia đình.

Biến đổi trong nội dung giáo dục

Chức năng giáo dục của gia đình đã biến đổi theo hướng đồng nhất giáo dục

với dạy học, chia sẻ dần nhiệm vụ đó sang các lực lượng khác ngoài gia đình. Chính vì vậy, nhiều nội dung của giáo dục gia đình đã có những thay đổi. Nếu như trong truyền thống, giáo dục gia đình chủ yếu tập trung vào việc định hướng nghề nghiệp, giáo dục đạo đức, thể ứng xử, truyền thống gia đình, gia tộc... thì hiện nay, các nội dung này đã có điều chỉnh theo những mức độ khác nhau. Về cơ bản, giáo dục gia đình vẫn thể hiện kỳ vọng của cha mẹ vào con cái. Sự kỳ vọng đó đã có những thay đổi theo hướng mong muốn con cái đạt được những giá trị thực tế hơn, để có được cuộc sống thuận lợi, chất lượng cao hơn.

Từ sự mong muốn đó, các nội dung giáo dục của gia đình người Việt hiện nay chủ yếu hướng vào các vấn đề: ý thức học tập, lập nghiệp, tránh xa tệ nạn xã hội. Riêng với việc quan hệ tình dục trước hôn nhân, các bậc cha mẹ có con gái cảm thấy lo lắng nhiều hơn những người có con trai. Điều này điều chỉnh nội dung giáo dục của các gia đình đối với từng đối tượng cụ thể.

Biến đổi trong hình thức giáo dục

Giáo dục trong gia đình truyền thống đề cao nguyên tắc yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi, nên thường áp dụng các hình thức giáo dục khắt khe. Khoảng cách giữa cha mẹ và con cái, đặc biệt là người cha, luôn phải nói rộng để tạo nên cảm giác về quyền lực tuyệt đối. Trong quan niệm truyền thống, nếu cha mẹ không nghiêm khắc, không áp dụng những hình thức giáo dục cứng rắn thì con cái sẽ khó có thể nghe lời và đi vào khuôn khổ.

Quan niệm trên đang có nhiều thay đổi, sự áp dụng các hình thức giáo dục gia đình không hoàn toàn mang tính chất khắt khe, cứng rắn như trước. Biện pháp giáo dục bằng đòn roi không còn được nhiều gia đình áp dụng, thay vào đó, chủ yếu là nhắc nhở, phân tích đúng sai hoặc quát mắng. Một hình thức giáo dục khác khi trẻ mắc lỗi được áp dụng là liên hệ với nhà trường. Hình thức này tuy không phổ biến nhưng sự xuất hiện của nó cho thấy, các bậc cha mẹ không muốn giấu giếm việc con mình có lỗi và nhờ nhà trường can thiệp như một phương thức hỗ trợ giáo dục gia đình.

Biến đổi vai trò của các thành viên gia đình với việc giáo dục

Gia đình truyền thống luôn nói về ảnh hưởng của người mẹ tới sự phát triển nhân cách trẻ em. Còn người cha không chỉ là người có nhiệm vụ giáo dục con cái mà còn giáo dục được cả người mẹ, là người giữ nhiệm vụ điều chỉnh mọi quan hệ ứng xử trong gia đình và gia tộc.

Vai trò của người đàn ông trong giáo dục gia đình người Việt hiện nay về cơ bản vẫn được giữ như truyền thống. Điều này có thay đổi ở một số khu vực, các vùng nông thôn có xu hướng đề cao vai trò của người đàn ông hơn, kéo giãn khoảng cách về vai trò của người cha với người mẹ trong giáo dục con cái. Trong khi đó, khoảng cách này ở các gia đình thành thị được thu hẹp hơn. Điều đó phản ánh một thực tế: việc giáo dục trong gia đình người Việt hiện nay đang chia đều cho cả cha mẹ và ông bà, theo đó, người mẹ đang giữ vai trò ngày một rõ rệt hơn trong giáo dục.

Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm

Ngày nay xã hội càng phát triển, khoảng cách giữa con người ngày càng lớn, tình cảm giữa người với người không còn tốt đẹp như trước. Trước đây khi gia đình còn tồn tại đa thế hệ, mọi người quây quần bên nhau, tâm sự cùng nhau, chia ngọt sẻ bùi. Mỗi quan hệ tốt đẹp giữa người với người không chỉ tồn tại trong gia đình mà còn lan tỏa trong hàng xóm láng giềng, tắt lửa tối đèn có nhau. Xã hội càng hiện đại, dù phương tiện liên lạc, đi lại thuận tiện hơn nhưng giờ đây, chúng ta mãi mê công việc bận bịu mà không biết rằng, ta đang dần xa cách với người thân của chính mình.

Dù ở khoảng thời gian nào, thì gia đình luôn là nơi đi thật xa để trở về, xoa dịu trái tim mỗi người chúng ta. Dù thế giới rộng lớn bao nhiêu, thì không đâu bằng nhà.

Thực trạng gia đình Việt Nam hiện nay

A) Những mặt tích cực

Sau khi thực hiện đổi mới, dưới sự tác động mạnh mẽ của cơ chế thị

trường và sự du nhập của văn hóa phương Tây vào Việt Nam, gia đình cũng có những mặt tích cực:

Quy mô gia đình chuyển từ đa thế hệ truyền thống sang gia đình hạt nhân – loại hình gia đình tiên tiến, hiện đại, phù hợp với xã hội hiện đại.

Chế độ hôn nhân tiến bộ khi hôn nhân một vợ một chồng bình đẳng, bắt nguồn từ tình yêu nam nữ, mỗi cá nhân có quyền tự quyết định yêu ai và lấy ai để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc, có quyền tự do ly hôn khi không mục đích hôn nhân không đạt được. Hôn nhân tự nguyện được pháp luật bảo hộ.

Bình đẳng giới trong gia đình đang tăng lên khi người phụ nữ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong lao động sản xuất và các hoạt động xã hội, đồng thời các thành viên trong gia đình cũng từng bước chia sẻ gánh nặng công việc nội trợ với người phụ nữ để họ có cơ hội phát huy hết khả năng của bản thân.

Đất nước đổi mới, kinh tế phát triển, điều kiện sống của gia đình ngày càng được nâng cao, tạo điều kiện phát triển toàn diện cho mỗi thành viên trong gia đình

Việc giáo dục con cái đã được chú trọng hơn. Cha mẹ tạo điều kiện để con cái có thể được phát triển với việc đầu tư cho việc học hành của con nhiều hơn. Cha mẹ thay vì ép buộc con học tập thì cùng đồng hành và hỗ trợ con nhiều hơn. Giáo dục con cái giờ không còn gói gọn trong những môn học ở trường học mà còn là kỹ năng mềm, ngoại ngữ,... giúp con thích nghi với cuộc sống sau này dễ dàng hơn

B) Những mặt tiêu cực

Bên cạnh những mặt tích cực thì gia đình Việt Nam cũng đang đứng trước nhiều nguy cơ trong bối cảnh toàn cầu hóa nhiều biến động như: tình trạng ly hôn tăng cao, sống thử, tệ nạn xã hội, buôn bán phụ nữ và trẻ em, bạo lực gia đình, xu hướng đề cao tiền bạc trong mối quan hệ giữa người với

người,.. đang tán công vào gia đình từ nhiều phương diện.

Khi cơ chế thị trường vận hành xã hội thì khả năng thu nhập và giá trị của đồng tiền được đề cao. Người ta bị hấp dẫn theo chiều hướng cực đoan, say sưa làm ăn để kiếm tiền, giá trị của gia đình bị xem nhẹ, đạo đức truyền thống bị lung lay. Việc giáo dục con cái, phụng dưỡng cha mẹ già, chăm sóc giữa các thế hệ bị xao nhãng và đặt xuống dưới nhu cầu kinh tế.

Do tính chất đặc thù của xã hội hiện đại mà vợ chồng ít có thời gian gần gũi quan tâm nhau, cha mẹ bận rộn kiếm tiền nên ít có thời gian chăm sóc con cái. Tỷ lệ các cuộc ly hôn ngày càng tăng trong các năm qua. Những mâu thuẫn gia vợ chồng có ảnh hưởng sâu sắc tới nhận thức của con trẻ khiến chúng có cái nhìn sai lệch về gia đình.

Phần III: Liên hệ bản thân

QUAN ĐIỂM VỀ VẤN ĐỀ VẤN ĐỀ CHA, MẸ ĐƠN THÂN

Xã hội hiện đại, cách suy nghĩ cũng hiện đại hơn. Ngày nay không chỉ có gia đình với bố mẹ và con cái, mà còn có những khái niệm mới, làm cho khái niệm gia đình đa dạng, phát triển và hiện đại hơn. Ví dụ điển hình là gia đình cha đơn thân, mẹ đơn thân.

Vấn đề gia đình đơn thân hiện nay là một trong những đề tài nhận được xã hội đặc biệt quan tâm khi ngày càng nhiều người lựa chọn việc sống độc thân một mình nuôi con thay vì kết hôn. Trong khi gia đình đơn thân đã hình thành khá lâu ở nhiều nước trên thế giới thì ở Việt Nam xu hướng lựa chọn làm mẹ đơn thân hoặc cha đơn thân mới xuất hiện gần đây.

Sự hình thành các gia đình đơn thân xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu thuộc hai nhóm chính. Một nhóm là đã từng kết hôn nhưng đã chia tay vì nhiều lý do, có thể do vợ/chồng mất sớm hoặc ly

thân, ly hôn. Trong nhóm này thì vấn đề ly hôn là một vấn đề được xã hội quan tâm. Nhóm thứ hai gồm những người chưa từng kết hôn. Ở nhóm này tỉ lệ mẹ đơn thân cao hơn tỉ lệ bố đơn thân, bao gồm những người phụ nữ có điều kiện và không có điều kiện, và thường được xảy ra khi những cô gái trẻ vì thiếu hiểu biết mà mang thai ngoài ý muốn và phải nuôi con một mình hoặc những người phụ nữ trưởng thành không muốn kết hôn nhưng muốn có con để có nơi nương tựa khi về già.

Nhiều người vẫn lo lắng cho những đứa con sống trong các gia đình đơn thân thì sẽ thiếu thốn tình cảm của cha hoặc mẹ và không được giáo dục để phát triển một cách tốt nhất. Hoặc nghiêm trọng hơn đó là câu hỏi về vấn đề liệu các gia đình đơn thân hiện nay có đang tác động xấu đến các giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam?

Tuy nhiên vì tỷ lệ gia đình đơn thân hiện nay ở nước ta vẫn chiếm một con số rất nhỏ so với các gia đình có đủ vợ và chồng. Hơn nữa, kiểu loại gia đình nào cũng sẽ có những mặt thuận lợi và tiêu cực riêng của nó và rất khó để so sánh. Chẳng hạn, một đứa trẻ chỉ sống với mẹ nhưng được yêu thương, chăm sóc đủ đầy vẫn có thể phát triển tốt hơn các bé có cả cha lẫn mẹ nhưng gia đình lại thường xuyên có mâu thuẫn và cha, mẹ hoặc cả hai thường làm gương xấu cho con.

Ai cũng có quyền được sống trong một gia đình hạnh phúc, thay vì cứ bắt mình phải sống và chịu đựng trong một gia đình mà nó không còn mang đúng mục đích của gia đình thì việc gia đình bố mẹ đơn thân sẽ là một lựa chọn tốt hơn, nó vẫn sẽ có thể đảm nhiệm vai trò tốt như gia đình bình thường.

Tuy nhiên cũng không nên lấy bố đơn thân hay mẹ đơn thân để làm mục tiêu xây dựng cuộc sống, “Trẻ con sẽ phát triển tốt nhất khi nhận được sự quan tâm chăm sóc từ nhiều phía”.

KẾT LUẬN

Gia đình là một phần của xã hội, gia đình là tiền đề cho sự phát triển nhân cách con người. Gia đình chính là bàn đạp mạnh mẽ, giúp mỗi thành viên có thể hoàn thiện bản thân hơn. Chỉ khi gia đình hoàn thiện, tiến bộ thì xã hội mới phát triển một cách toàn vẹn.

Qua những vấn đề trên, ta có thể thấy rằng vị trí, chức năng của gia đình vô cùng quan trọng. Vun đắp hạnh phúc gia đình chính là nhiệm vụ của mỗi thành viên. Gia đình không chỉ là nơi để sinh hoạt, mà còn là nơi chúng ta quây quần bên nhau. Gia đình qua các giai đoạn luôn thay đổi để phù hợp với từng thời kì khác nhau. Ngày nay so với trước kia đã có những thay đổi rõ rệt, xong vẫn giữ được bản sắc của gia đình Việt Nam. Xã hội càng hiện đại, suy nghĩ càng tiến bộ hơn, càng khái niệm về gia đình cũng càng ngày được mở rộng giúp cho con người càng ngày càng tiến bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu học tập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học của Học viện Ngân hàng
2. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo
3. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học của nhà xuất bản Chính trị quốc gia
4. Hội đồng Trung ương (2010), “Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học”, nhà xuất bản Chính trị Quốc gia
5. Family.vn – Gia đình ngày ấy-bây giờ
6. Tạp chí Lý luận chính trị số 8-2014
7. Vanhien.vn – Những biến đổi trong giáo dục gia đình người Việt